

**Phụ lục**  
**Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành**  
**ngề chức danh bác sỹ chuyên khoa cơ bản RHM**

| TT<br>KN | Tên Bài | Số tín<br>chỉ/tiết<br>TH | Kỹ năng/thủ thuật                                    | Chỉ tiêu thực hành<br>Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv |                |     |           |
|----------|---------|--------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------|-----|-----------|
|          |         |                          |                                                      | Labo/<br>tại lớp<br>học                          | BV (bệnh nhân) |     |           |
|          |         |                          |                                                      |                                                  | K.tập          | Phụ | Tự<br>làm |
| 1        |         |                          | Điều trị sâu ngà                                     |                                                  | 50             | 30  | 5         |
| 2        |         |                          | Kỹ thuật điều trị tuỷ răng 1, 2, 3 chân              |                                                  | 30             | 20  | 3         |
| 3        |         |                          | Kỹ thuật lấy cao răng bằng máy siêu âm               |                                                  | 50             | 30  | 5         |
| 4        |         |                          | Hàn composit                                         |                                                  | 50             | 20  | 5         |
| 5        |         |                          | Nhổ răng sữa, răng vĩnh viễn đơn giản                |                                                  | 30             | 10  | 5         |
| 6        |         |                          | Nhổ răng khoa, răng số 8 mọc lệch                    |                                                  | 20             | 10  |           |
| 7        |         |                          | Xử trí các tai biến của nhổ răng                     |                                                  | 3              | 3   | 1         |
| 8        |         |                          | Mổ nang chân răng                                    |                                                  | 5              | 5   |           |
| 9        |         |                          | Gây tê vùng                                          |                                                  | 20             | 10  | 2         |
| 10       |         |                          | Khâu cấp cứu các vết thương phần mềm<br>vùng hàm mặt |                                                  | 10             | 10  | 1         |
| 11       |         |                          | Mổ chấn thương vùng hàm mặt                          |                                                  | 10             | 5   |           |
| 12       |         |                          | Hàm giả cố định và hàm giả tháo lắp                  |                                                  | 5              | 2   |           |
| 13       |         |                          | Tạo lỗ hàn trên mô hình                              |                                                  | 10             |     | 10        |
| 14       |         |                          | Lấy khuôn bệnh nhân làm hàm giả                      |                                                  | 10             | 10  | 5         |